| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 27-8-2025
*V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc *"Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu H; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã P, tỉnh Hà Tĩnh). *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện H (nay là xã H), tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H đều trình bày:*

Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2005, quá trình chung sống có hai con chung, cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 19/3/2006 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày: 11/9/2013, do hai người sống không hạnh phúc nên đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2022 của

Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu A cho anh C nuôi dưỡng; anh C, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; việc đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, cháu A ở cùng với anh Nguyễn Văn C tại khối B, thị trấn H, tuy nhiên thơi gian gần đây anh C không yêu thương, chăm sóc cháu A, nhiều lần ép cháu A viết giấy về ở với chị H, đặc biệt vào tối ngày 30/11/2024 anh C đuổi cháu A ra khỏi nhà trong đêm đông gió rét, để cháu A một mình tự đi xe đạp từ thị trấn H về nhà chị H tại xã P, sự việc này chị H đã báo chính quyền địa phương có lập biên bản. Đến tháng 3/2025, anh C lại tiếp tục chửi bới, dọa nạt cháu A, bắt cháu A viết giấy tự nguyện về ở với chị H. Do đó chị H thấy anh C không làm tròn trách nhiệm của người bố thường xuyên xúc phạm, chửa bới làm ảnh hưởng nghiêm trọng về thể chất và tinh thần sự phát triển của cháu A nên yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Nam A từ anh C sang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi: Chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn C, quá trình tố tụng, đơn trình bày ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm trình bày:* Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị H, vì theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, mỗi người nuôi một đứa, chị H nuôi dưỡng cháu N, còn anh C nuôi dưỡng cháu A. Thời gian qua anh C đi làm có lương ổn định nên đã làm tốt trách nhiệm của một người bố nuôi dưỡng cháu A ăn học đầy đủ, không thiếu sót bất cứ thứ gì từ vật chất đến tinh thần, mặt khác cháu A ở với anh C thì môi trường học tập sẽ tốt hơn. Tuy nhiên chị H đã lạm dụng việc thăm con nhiều lần đưa cháu A về chơi làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của con. Còn việc chị H trình bày anh C đánh, đuổi cháu A về nhà chị H là không đúng thực tế, vì ngày hôm đó cháu A tự ý đạp xe đi không báo với ai trong gia đình làm anh C đi tìm kiếm khắp nơi, sau đó anh C mới biết cháu A đạp xe lên chị H chơi. Quá trình chung sống anh C luôn cố gắng chăm sóc cháu A từng bữa ăn, học hành nhưng cháu A không nghe lời, thường xuyên cãi lời, chửi bới anh C, thậm chí cháu A còn bỏ ăn, nhịn đói. Do quá lo lắng cho cháu A nên anh C có đưa cháu A lên cho chị H, trước khi đi cháu A có viết giấy "Con tự xin về tự nguyện, không phải ba đuổi". Trường hợp chị H nhất quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A thì anh C đồng ý, nhưng anh C không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu A cùng chị H.

** Tại bản tường trình, biên bản làm việc với Tòa án của cháu Nguyễn Nam A có sự chứng kiến của chính quyền địa phương đều trình bày nguyện vọng:* Sau khi bố mẹ ly hôn cháu A được về ở với bố C, thời gian đầu bố chăm sóc cháu rất tốt. Tuy nhiên sau khi bố C có người yêu thì bố C thường xuyên chửa mắng, xúc phạm cháu A vô cớ, bắt cháu A gọi người phụ nữ khác là mẹ, nếu không gọi bố C đánh đuổi con ra khỏi nhà trông đêm tối, một mình đạp xe về mẹ H ở xã P. Ngày 10/3/2024 bố C đã bắt con viết giấy và xếp toàn bộ áo quần rồi gọi chú xe ôm chở

cháu A về mẹ H sống cho đến nay, nên nguyện vọng của cháu A muốn được trực tiếp ở với chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 1 Điều 69, các Điều 81, 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày: 11/9/2013 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác.

2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nam A mỗi tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho chị Bùi Thị Thu H; phương thức cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, kể từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị H theo Quyết định của Tòa án. Chị H có quyền yêu cầu anh C cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng số tiền án phí anh C phải nộp là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Bùi Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003970 ngày 13/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 16/6/2025 bị đơn Anh Nguyễn Văn C kháng cáo Bản án số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ dân sự số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 13/6/2025 về việc *"Yêu cầu thay đổi người trực tiếp*

*nuôi con sau ly hôn"* của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của bị đơn đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hà Tĩnh).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Thu H khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", do đó Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn C:

[2.1] Đối với nội dung thay đổi người trực tiếp nuôi con của cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã giao cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày: 11/9/2013 cho anh C nuôi dưỡng. Tuy nhiên căn cứ tài liệu do chị Bùi Thị H cung cấp, trình bày của cháu Nguyễn Nam A, Biên bản làm việc của Tòa án cấp sơ thẩm tại địa phương ngày 06/5/2025 thể hiện trong thời gian gần đây hai bố con anh Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Nam A thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã và đỉnh điểm vào tối ngày 30/11/2024 anh C đuổi cháu A ra khỏi nhà, để cháu A một mình tự đi xe đạp từ thị trấn H về đến nhà chị H tại xã P, sự việc này được chính quyền địa phương lập biên bản (BL: 06). Đến tháng 3/2025 anh C lại tiếp tục chửi bới, dọa nạt cháu A, bắt cháu A tự viết giấy tự nguyện về ở với chị H *"Con xin về tự nguyện, ko phải ba, mẹ đuổi, ko liên quan gì"* (BL: 26) như vậy anh C đã không làm tròn trách nhiệm của một người bố. Qua xác minh tại nơi cư trú của các đương sự và tài liệu chứng cứ đã thu thập được, xác định hiện nay cháu A đang ở với chị H tại thôn B, xã P từ tháng 3/2025 cho đến nay, được chị H chăm

sóc nuôi dưỡng rất tốt. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu A và ý kiến của đại điện chính quyền thôn A xã P và UBND xã, Cấp phúc thẩm nhận thấy: Việc nuôi dạy con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con, nên khi giao con cho ai nuôi dưỡng cũng phải căn cứ vào điều kiện thực tế của mỗi bên, đồng thời đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung. Cháu Nguyễn Nam A hiện đang ở độ tuổi vị thành niên, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người lớn để đảm bảo phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và nhân cách, tuy nhiên trong thời gian cháu A ở cùng với anh C, thì thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, xúc phạm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu A, mặt khác tại cấp sơ thẩm anh C cũng đồng ý để cháu A cho chị H nuôi (BL: 21, 25). Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị H thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nam A từ anh Nguyễn Văn C sang cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ tài liệu xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm tại nơi làm việc của anh Nguyễn Văn C thể hiện anh C đang làm việc tại Công ty cổ phần D, thị trấn H có mức thu nhập ổn định theo bảng lương chi trả sau khi trừ bảo hiểm xã hội được nhận từ 7.800.000 đồng đến 8.900.000 đồng /01 tháng (BL: 32a, 32b, 32c), còn chị H làm nghề nông nghiệp thu nhập không ổn định mỗi tháng khoảng 7.5000.000 đồng/01 tháng (BL: 27). Theo quy định pháp luật "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*" theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như ý kiến chị H trình bày và Biên bản xác minh của Tòa án với xã P thì chị H hiện nay đang còn nuôi dưỡng thêm cháu N, mặc dù đã trên 18 tuổi, nhưng cháu N đang học Đại học năm thứ nhất, chưa thể tự nuôi sống bản thân nên việc chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu A là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là cháu Nguyễn Nam A và điều kiện về cấp dưỡng của anh C, cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi cháu A với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 tháng là theo mức lương tối thiểu, phương thức cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, kể từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

[3.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, tổng án phí dân sự sơ thẩm anh C phải chịu là 600.000 đồng là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hà Tĩnh).

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 1 Điều 69, các Điều 81, 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày: 11/9/2013 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác.

2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nam A mỗi tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho chị Bùi Thị Thu H; phương thức cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, kể từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị H theo Quyết định của Tòa án. Chị H có quyền yêu cầu anh C cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng số tiền án phí anh C phải nộp là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Bùi Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003970 ngày 13/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

3.2. Án phí phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên nhận thu tiền tạm ứng án phí ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hương Khê.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa Phúc thẩm TAND TC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND, THA cấp sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HS VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đức Quang**